

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 13/CTCPTMDVCV/2018

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

**Tên tổ chức, cá nhân:** CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG VÀNG

**Địa chỉ trụ sở:** Số 60, phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam.

**Điện thoại:** 0243 222 3000   **Fax:** 0243 722 6352   **E-mail:** huong.tranmai@ggg.com.vn

**Mã số doanh nghiệp:** 0102721191

**Đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:**

**TCVN ISO 22000:2007 /ISO 22000:2005**

**Số giấy chứng nhận:** HA 209/1.15.E

**Nơi cấp:** TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP - QUACERT.

**Ngày cấp:** 30/11/2015

**I. Thông tin về sản phẩm:**

**1. Tên sản phẩm:** Trân châu đen (Tapioca boba)

**2. Thành phần:** Bột năng (tinh bột khoai mì) 64%, nước, phẩm màu (150d), chất làm dày (466), chất bảo quản (202), hương tổng hợp

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:**

- 6 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì.

**4. Bảo quản và hướng dẫn sử dụng:**

- **Bảo quản:** ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp
- **Hướng dẫn sử dụng:** Dùng để chế biến đồ uống, chè hoặc món ăn phù hợp

**5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- **Chất liệu bao bì:** Sản phẩm được đóng gói trong túi PP chuyên dùng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.
- **Quy cách đóng gói:** Khối lượng tịnh: 3kg/túi

**6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

- **Xuất xứ :** Đài Loan
- **Tên cơ sở sản xuất:** Chen En Food Product Enterprise Co., Ltd.
- **Địa chỉ:** 1F, No.1, Qiao'an St., Zhonghe Dist., New Taipei City, 23557, Taiwan
- **Tên cơ sở nhập khẩu:** CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG VÀNG

**Địa chỉ trụ sở:** Số 60, phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam.

### III. Mẫu nhãn sản phẩm:



#### **Trân châu đen (Tapioca boba)**

**Thành phần:** Bột năng (tinh bột khoai mì), nước, phẩm màu (150d), chất làm dày (466), chất bảo quản (202), hương tổng hợp

**NSX-HSD:** in trên bao bì

**KLT:** in trên bao bì

**Xuất xứ : Đài Loan**

**Bảo quản:** ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

**Hướng dẫn sử dụng:** Dùng để chế biến đồ uống hoặc món ăn phù hợp

**Tên cơ sở sản xuất:** Chen En Food Product Enterprise Co., Ltd.

**Địa chỉ:** 1F, No.1, Qiao'an St., Zhonghe Dist., New Taipei City, 23557, Taiwan

**Tên cơ sở nhập khẩu:** CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG VÀNG

**Địa chỉ trụ sở:** Số 60, phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam.



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

*Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:*

Đạt yêu cầu theo QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn giới hạn ô nhiễm VSV trong thực phẩm.

Đạt yêu cầu theo QCVN 8-2: 2011/BYT Quy chuẩn giới hạn kim loại nặng trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 5 tháng 5 năm 2018  
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  
(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC ĐỐI NGOẠI  
*Mai Trọng Phú*



Số : 1705419(2)/KQKN  
Mã số: 1705088-9

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG VÀNG**  
Địa chỉ: Số 60, Phố Giang Văn Minh, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội, Việt Nam  
Tên mẫu: **Trân châu đen (Tapioca boba)**  
Tình trạng mẫu: Mẫu dạng viên, chứa trong bao kín  
Ngày nhận mẫu: 13/05/2017 Thời gian thử nghiệm: 13/05 – 19/05/2017  
Ngày trả kết quả: 20/05/2017

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Chì (Pb)	mg/kg	KPH(LOD = 0.01)	AOAC 999.11
02	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD = 0.01)	AOAC 999.11
03	Tổng vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	$6.3 \times 10^2$	ISO 4833-1:2013
04	Coliforms	CFU/g	Không phát hiện	ISO 4832:2006 (*)
05	Escherichia Coli	CFU/g	Không phát hiện	ISO 16649-2:2001 (*)
06	Clostridium perfringens	CFU/g	Không phát hiện	ISO 7937:2004
07	Staphylococcus aureus	CFU/g	Không phát hiện	ISO 6888-3:2003
08	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	Không phát hiện	ISO 21527-2:2008
09	Bacillus cereus	CFU/g	Không phát hiện	ISO 7932:2004

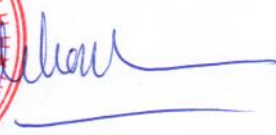
Ghi chú (\*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2005  
Các chỉ tiêu 04-09 có ngưỡng phát hiện = 10CFU/g  
KPH: Không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện

Phụ trách PTN



Nguyễn Kim Liễu

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hồng

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm. Thông tin mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng  
Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc công ty TNHH DV KHCN Khuê Nam.